

Bản án số: **123/2021/HS-ST**

Ngày: 10/6/2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Tôn Nữ Quỳnh Tương và bà Đoàn Thị Thanh Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Quang, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa :
Ông Trần Đình Thế, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 101/2021/HSST ngày 28 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Trương Thế V, sinh ngày 02 tháng 9 năm 1990 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Thôn E, xã P, huyện O, tỉnh T; nghề nghiệp: thợ sơn; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Thế Q, sinh năm 1960 và bà Bùi Thị X, sinh năm 1961; Vợ con: chưa có.

Tiền án: 01 tiền án: Ngày 11/5/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 62/2020/HS-ST ngày 05/7/2020 chấp hành xong bản án).

Tiền sự: 01 tiền sự: Ngày 03/10/2019, bị Ủy ban nhân dân xã P, huyện O, tỉnh T đã quyết định Áp dụng biện pháp giáo dục tại cộng đồng do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy từ năm 2017 và lệ thuộc vào chất ma túy với thời gian từ 03/10/2019 đến 03/01/2020.

*** Quá trình nhân thân:**

- Ngày 16/3/2021 bị Tòa án nhân dân thị xã R, tỉnh T xử phạt 01 năm 03 tháng tù về các tội “Trộm cắp tài sản” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Bị cáo bị tạm giam theo Lệnh tạm giam số 07/2021/HSST-QĐTG với thời hạn 45 ngày kể từ ngày 16/3/2021 của Tòa án nhân dân thị xã R. Có mặt.

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị Kim A, sinh năm 1989; địa chỉ: đường I, phường S, thành phố H. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Võ Đại Tùng B; sinh năm 1990; địa chỉ: đường K, phường M, thành phố H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11giờ 00 phút ngày 24/11/2020, Trương Thế V đi bộ trên đường đường I, phường S, thành phố H tìm nhà nào có sơ hở để trộm cắp tài sản. Khoảng 11 giờ 15 phút cùng ngày, khi đến tiệm bánh mì “Ái” của chị Nguyễn Thị Kim A ở đường I thì V vào để mua bánh mì. Lúc này trong quán chỉ có cháu Lê Thị Ánh N (10 tuổi). V phát hiện trên kệ ti vi trong phòng khách có 01 chiếc điện thoại di động hiệu ViVo 1610 màu hồng, có ốp lưng màu đỏ của chị Nguyễn Thị Kim A nên nảy sinh ý định lấy trộm. V giả vờ xin nước uống. Khi cháu N đi ra sau nhà lấy nước thì V lén lút trộm điện thoại rồi mang đến cầm cố cho anh Võ Đại Tùng B với số tiền 500.000 đồng tiêu xài cá nhân hết.

Sau đó vào các ngày 25 và 30/11/2020, V tiếp tục thực hiện trộm cắp tài sản trên địa bàn thị xã R, tỉnh T thì bị phát hiện bắt giữ. Tại cơ quan Công an thị xã R, tỉnh T V khai nhận về hành vi trộm cắp của mình tại thành phố H. Nên ngày 25/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã R chuyển vật chứng và các tài liệu liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản của Trương Thế V tại thành phố H cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H để xử lý theo thẩm quyền.

** Về vật chứng đã thu giữ:* 01 điện thoại nhãn hiệu ViVo màu hồng có ốp lưng màu đỏ (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng kỹ thuật); 01 hộp đồng cầm cố tài sản ghi ngày 24/11/2020 với nội dung: Tuần cầm cố 01 điện thoại di động ViVo màu hồng lấy 500.000 đồng;

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 51/KL-HĐĐGTS ngày 08/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố H xác định: 01 điện thoại nhãn hiệu ViVo màu hồng, số Imei1: 866580037878273, số Imei2: 866580037878265, có ốp lưng màu đỏ, đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 24/11/2020 trị 600.000 đồng.

** Về xử lý vật chứng:* Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Kim A 01 điện thoại nhãn hiệu ViVo màu hồng, số Imei1: 866580037878273, số Imei2: 866580037878265, có ốp lưng màu đỏ, đã qua sử dụng.

** Về trách nhiệm dân sự:*

Anh Võ Đại Tùng B yêu cầu Trương Thế V phải bồi thường số tiền 500.000 đồng cầm máy điện thoại di động, V đã bồi thường cho anh B.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Trương Thế V đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, công nhận việc khởi tố của Cơ quan điều tra và truy tố của Viện kiểm sát là đúng với hành vi của bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 199/CT-VKS ngày 23 tháng 4 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế truy tố Trương Thế V về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố H đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Trương Thế V phạm tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; các điểm h,r,s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt từ 07 tháng đến 09 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 56 BLHS, tổng hợp hình phạt 01 năm 03 tháng tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 16/2021/HSST ngày 16 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã R, tỉnh T, buộc bị cáo Trương Thế V phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 01 năm 10 tháng đến 02 năm tù.

- Về xử lý vật chứng: Không.
- Về trách nhiệm dân sự: Không.
- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Phản tranh luận: Bị cáo không có ý kiến gì về tội danh và lời đề nghị xử phạt của đại diện Viện kiểm sát.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 11 giờ 15' ngày 24/11/2020, tại đường I, phường S, thành phố H, Trương Thế V đã lợi dụng sơ hở, trộm cắp của chị Nguyễn Thị Kim A01 điện thoại di động hiệu ViVo 1610 có giá trị 600.000 đồng. Trương Thế V đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản”, nhưng chưa được xóa án tích lại tiếp tục có hành vi trộm cắp tài sản. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì hám lợi, lười lao động, muốn có tiền tiêu xài không chính đáng nên dẫn đến việc phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là gây nguy hại cho xã hội, không những xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mà còn làm ảnh hưởng xấu đến an toàn, trật tự xã hội nên cần phải xử lý nghiêm.

[3] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền án và 01 tiền sự nhưng bị cáo không chịu rèn luyện, tu dưỡng đạo đức để trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội mà lại tiếp tục phạm tội. Điều đó cho thấy sự xem thường pháp luật cũng như ý thức cải tạo kém của bị cáo.

Bị cáo Trương Thế V không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tự thú, quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử nhận thấy phải xử phạt bị cáo bằng một hình phạt thật nghiêm, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Ngày 16/3/2021 bị cáo Trương Thế V bị Tòa án nhân dân thị xã R, tỉnh T xử phạt 01 năm 03 tháng tù về các tội “Trộm cắp tài sản” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài

sản”. Vì vậy tại bản án này Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh T áp dụng khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Không có.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Không có.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận điều tra và bản cáo trạng nên các hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; các điểm h, r, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Tuyên bố bị cáo Trương Thế V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trương Thế V 06(Sáu) tháng tù.

Tổng hợp với hình phạt 01(Một) năm 03 (Ba) tháng tù của Bản án Hình sự sơ thẩm số 16/2021/HSST ngày 16 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã R, tỉnh T, buộc bị cáo Trương Thế V phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 01(Một) năm 09 (Chín) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 05 tháng 12 năm 2020.

2. Về án phí Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trương Thế V phải chịu 200.000 đồng.

Án sơ thẩm xét xử công khai báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T;
- Sở tư pháp tỉnh TT H;
- Phòng PV 27 CA tỉnh TT H;
- VKSND TP H;
- CA thành phố H;
- Chi cục THADS thành phố H;
- Bị cáo;
- Bị hại; NCQLNVLQ
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thu Hằng